

Giáo dục kỹ năng giao tiếp cho sinh viên trường cao đẳng thông qua hoạt động trải nghiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp

Đỗ Thị Thúy Lữ*

*ThS, Trường Cao đẳng Lào Cai

Received: 8/2/2024; Accepted: 16/2/2024; Published: 28/2/2024

Abstract: Communication skills are human abilities expressed in the communication process. These are the abilities to appropriately use verbal and non-verbal means, which are a system of gestures and behavioral gestures harmoniously coordinated by the communicators. This article presents the management of communication skills education activities for college students in Lao Cai province through experiential activities

Keywords: Management, communication skills education activities, college students, experiential activities

1. Đặt vấn đề

Để thực hiện mục tiêu GD toàn diện nhân cách con người đòi hỏi các cơ sở GD&ĐT trong đó có trường cao đẳng phải trang bị tri thức, kỹ năng, thái độ cho sinh viên (SV), đảm bảo tính cân đối giữa dạy chữ, dạy nghề và dạy người, đặc biệt là GD kỹ năng mềm (GDKNM) giúp SV biến tri thức thành hành động, thái độ thành hành vi, kỹ năng để sống an toàn, khỏe mạnh, phát triển chuyên môn thành công và hiệu quả. Trong kỹ năng mềm (KNM), kỹ năng giao tiếp (KNGT) chiếm vị trí vô cùng quan trọng đối với cuộc sống thực tiễn, hoạt động lao động của con người. KNGT không phải do bẩm sinh, di truyền mà nó được hình thành, phát triển trong quá trình sống, qua hoạt động trải nghiệm (HĐTN), rèn luyện bản thân.... vì vậy, muốn nâng cao chất lượng GDNN (CLGDNN) thì các trường cao đẳng cần phải phát triển KNGT cho SV.

Những năm qua các trường cao đẳng đã thực hiện giáo dục kỹ năng giao tiếp cho SV. Bên cạnh kết quả đạt được thì còn nhiều trường CĐ chưa thực sự quan tâm đúng mức; việc phân bổ thời gian hợp lý cũng như lựa chọn các hình thức và nội dung GD KNGT ở mỗi trường một khác nhau, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các trường CĐ và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn. Vì thế GD KNGT cho SV còn nhiều bất cập như chưa có sự kết hợp thường xuyên của các lực lượng xã hội; GV chưa hiểu biết tốt về tâm sinh lý của sinh viên cao đẳng (SVCĐ), đặc biệt đối với SV là người các dân tộc thiểu số. Hoạt động GD KNGT cho SV chưa được đặt ra như một yêu cầu bắt buộc trong chương trình GDNN ở trường CĐ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) theo chương trình GD&ĐT HSSV

Theo Chương trình GDPT 2018, HĐTN và HĐTN-HN là HĐGD nhằm tạo cơ hội cho HSSV tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác các kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao. Những kinh nghiệm học sinh đã được trải qua sẽ chuyển hoá thành tri thức mới, hiểu biết mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường, nghề nghiệp tương lai.

Bảo đảm tính “mở, linh hoạt” là một trong những quan điểm xây dựng chương trình HĐTN. Theo đó, các địa phương và giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của mình trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu GDNN và các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực SV đối với mỗi lớp học, cấp học. Sự “mở và linh hoạt” trong chương trình là cơ hội tốt để các cơ sở GDNN yếu tố nhận biết, gìn giữ bản sắc văn hóa địa phương, văn hóa dân tộc cho SV. Đối với SV là người dân tộc thiểu số, các bài học về gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc đầu tiên cho họ nên là những bài học trải nghiệm yếu tố văn hóa địa phương, vùng miền nơi SV sinh sống. Những nội dung đó tạo nên nền tảng để bồi đắp ở SV tình yêu và trách nhiệm với quê hương, đất nước. Vì vậy, bổ sung các yếu tố mang tính địa phương, vùng miền trong tổ chức các HĐTN đối với SVCĐ là một trong những cách thức hướng đích mục tiêu hiệu quả trong GD phẩm chất, PTNL SVCĐ.

2.2. Vai trò của GD KNGT cho SV các trường CĐ thông qua HĐTN

Cao đẳng là một hình thức đào tạo sau khi hoàn thành cấp bậc THPT và thấp hơn cấp bậc Đại học. Cao

đăng sẽ đi sâu vào nghiên cứu, đào tạo cho SV những kiến thức, nền tảng ở các lĩnh vực mà họ chọn. Ngoài ra, SV được cung cấp các kỹ năng mềm trong đó có kỹ năng giao tiếp (KNGT) cần thiết để thuận tiện cho việc học nghề, mở rộng cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi ra trường.

Vai trò của GD KNGT cho SVCD được thể hiện qua các nội dung sau đây:

- Cung cấp cho SV có những hiểu biết cơ bản về các chuẩn mực xã hội và các chuẩn mực đã được quy định, nắm được các quy tắc thực hiện hành vi giao tiếp đã được xã hội thừa nhận trên cơ sở đó giúp SV hình thành và phát triển phẩm chất nhân cách đạo đức phù hợp với thuần phong, mỹ tục truyền thống của dân tộc đồng thời phù hợp với sự phát triển của xã hội.

- Trên cơ sở những hiểu biết về chuẩn mực xã hội, các quy tắc giao tiếp giúp SVCD khơi dậy những tình cảm, niềm tin, nhu cầu thực hiện các chuẩn mực giao tiếp từ đó có thái độ hành vi giao tiếp đúng mực trong các mối quan hệ hàng ngày và trong các điều kiện hoàn cảnh, môi trường, đối tượng giao tiếp cụ thể.

- GD HS thói quen, kỹ năng trong hành vi giao tiếp phù hợp với chuẩn mực xã hội. SV được GD thường xuyên liên tục và đa dạng các hình thức GD hành vi giao tiếp dần dần tạo thành thói quen mang tính bền vững. Từ đó hình thành và phát triển nhân cách SV, xây dựng một môi trường văn hóa học đường lành mạnh.

2.2. Nội dung quản lý HĐGD KNGT cho SV trường cao đẳng thông qua HĐTN

2.3.1. Lập kế hoạch hoạt động GD KNGT cho SV ở trường CD thông qua HĐTN

Xây dựng kế hoạch là chức năng giữ vị trí hàng đầu trong công tác quản lý. Do đó, việc xây dựng kế hoạch GD KNGT cho SV thông qua HĐTN là việc làm quan trọng, cần thiết trong quản lý GDNN.

Khi XDKH GD KNGT cho SV thông qua HĐTN, hiệu trưởng cần dựa trên các cơ sở sau:

- Phân tích thực trạng GD KNGT cho SV thông qua HĐTN. Thực trạng này được thể hiện trong bảng tổng kết cuối năm. Qua đó thấy được những ưu điểm, nhược điểm của HĐGD KNGT cho SV thông qua HĐTN, những vấn đề còn tồn tại để xếp hạng ưu tiên giải quyết.

- Phân tích kế hoạch hoạt động chung của ngành GDNN, của trường CD, từ đó, XDKH GD KNGT cho SV thông qua HĐTN. Đây là bản kế hoạch cụ thể về một mặt GD của nhà trường, trong đó phải thể hiện sự thống nhất giữa GD KNGT cho SV thông qua HĐTN với các mặt GD khác.

- Tìm hiểu đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương vì quá trình GD KNGT cho SV thông qua HĐTN thống nhất với quá trình biến đổi xã hội và môi trường sống. Tìm hiểu các giá trị, chuẩn mực đạo đức trong xã hội hiện nay và xu thế giá trị đạo đức thế giới để xây dựng nội dung GD KNGT cho SV thông qua HĐTN.

- Xác định các điều kiện GDNN như CSVC, tài chính, quỹ thời gian, nguồn nhân lực...xây dựng phương án phối hợp với các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường... Từ đó xác định mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể cần đạt được trong GD KNGT cho SV thông qua HĐTN.

2.3.2. Tổ chức hoạt động GD KNGT cho SV ở trường cao đẳng học thông qua HĐTN

Tổ chức thực hiện GD KNGT cho SV thông qua HĐTN, phải xuất phát từ quan điểm phát huy tính tích cực, chủ động của SV. SV là chủ thể của hoạt động nhận thức và rèn luyện đạo đức dưới sự tổ chức và hướng dẫn của GV và sự phối hợp của Đoàn thanh niên CS Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên nhà trường.. Có như vậy thì những chuẩn mực đạo đức của xã hội sẽ trở thành phẩm chất riêng trong nhân cách của SV.

Để tổ chức thực hiện kế hoạch GD KNGT cho SV thông qua HĐTN đạt hiệu quả, giúp XDKH GD KNGT cho SV thông qua HĐTN có tính khả thi thì các thành viên trong hội đồng trường và các bộ phận cần được hiểu rõ mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch GD KNGT cho SV thông qua HĐTN; thảo luận biện pháp thực hiện kế hoạch; sắp xếp, bố trí nhân sự, phân công trách nhiệm quản lý một cách cụ thể, huy động CSVC kinh tế; định rõ tiến trình, tiến độ thực hiện, thời gian bắt đầu, thời hạn kết thúc.

Tổ chức thực hiện hoạt động GD KNGT cho SV thông qua HĐTN cần chú trọng các hoạt động sau: Tổ chức khai thác và tiếp nhận nguồn lực: con người, CSVC, ngân quỹ, các mối quan hệ... phục vụ HĐGD KNGT cho SV thông qua HĐTN. Tổ chức thiết lập cấu trúc bộ máy, lựa chọn, sắp xếp nhân lực; quy định chức năng, quyền hạn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân, tập thể tham gia vào GD KNGT cho SV thông qua HĐTN. Tổ chức triển khai kế hoạch GD KNGT cho SV thông qua HĐTN đến những người thực hiện. Xác định cơ chế phối hợp, tạo ra sự hợp tác, liên kết, giám sát thông tin, các quan hệ ngang dọc trong quá trình thực hiện GD KNGT cho HS thông qua HĐTN. Tổ chức ĐTBĐ, đánh giá, đề bạt, đãi ngộ, khen thưởng đối với các nhân, tổ chức có thành tích cao.

2.3.3. Chỉ đạo hoạt động GD KNGT cho SV ở trường Cao đẳng thông qua HDTN

Sau khi kế hoạch GD KNGT cho SV thông qua HDTN được thiết lập; tổ chức phân công nhiệm vụ, sắp xếp công việc cho từng người, từng bộ phận thì hoạt động chỉ đạo, điều hành công việc của mỗi cá nhân, bộ phận trong nhà trường, làm cho GD KNGT cho SV thông qua HDTN đạt kết quả cao nhất.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện HGD KNGT cho SV thông qua HDTN, hiệu trưởng Trường CĐ cần:

- Kích thích động viên sự tích cực tham gia của các cá nhân, tổ chức vào hoạt động GD KNGT cho SV thông qua HDTN bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Đảm bảo thu thập thông tin từ nhiều chiều trong quá trình chỉ đạo.

- Đảm bảo sự hợp tác, tác động đến cá nhân, tổ chức cho họ tự nguyện và nhiệt tình phấn đấu để đạt được mục tiêu của HGD KNGT cho SV thông qua HDTN.

Để GD KNGT cho HS thông qua HDTN thực sự được triển khai theo đúng quy trình sư phạm, đạt yêu cầu của kế hoạch đề ra, CBQL, GV cần hướng dẫn các tổ chức trong và ngoài nhà trường, CB, GV, NV nhà trường cách thức thực thi kế hoạch, đặc biệt chú trọng GD KNGT cho SV thông qua HDTN tích hợp với các môn học, các mô đun khác, các hoạt động NGLL, hoạt động ngoại khóa...

Luôn đề ý, giám sát các HGD KNGT cho SV thông qua HDTN được thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường để điều chỉnh, động viên, kích thích và uốn nắn việc thực thi kế hoạch đề ra.

2.3.4. Kiểm tra, đánh giá HGD KNGT cho SV ở trường cao đẳng thông qua HDTN

Kiểm tra là một chức năng có vai trò quan trọng giúp thiết lập mối “thông tin ngược” của Hiệu trưởng, GV với SV trong GD KNGT cho HS thông qua HDTN. Thông qua kiểm tra, GV có thể nắm bắt được thực trạng đạo đức của HS trước, trong và sau quá trình GD từ đó đưa ra các biện pháp sửa chữa, uốn nắn, điều chỉnh với những hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức ở SV. Đồng thời, giúp HS hiểu rõ hơn về hành vi, hoạt động của mình có phù hợp với các giá trị chuẩn mực hay không, khẳng định giá trị bản thân trong các tình huống thực tế. Từ đó SV sẽ hoạt động tích cực hơn, tự giác hơn, biết điều chỉnh hành vi của bản thân sao cho phù hợp với các yêu cầu đạo đức chung của xã hội.

Quy trình kiểm tra HGD KNGT cho SV thông

qua HDTN gồm các giai đoạn:

- Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn kiểm tra: đó là những tiêu chuẩn về hành vi, thói quen ứng xử, chuẩn mực đạo đức, nội quy, quy chế nhà trường mà SV phải thực hiện.

- Đo lường và đánh giá mức độ thực hiện các hoạt động: dựa trên các tiêu chuẩn, tiêu chí đã xây dựng, GV so sánh, đối chiếu mức độ thực hiện của SV thực tiễn; kịp thời phát hiện ra những sai lệch, khuyết điểm trong nhân cách đạo đức SV...

- Tiến hành điều chỉnh các hoạt động: là việc đưa ra những tác động bổ sung trong hoạt động GD KNGT cho SV thông qua HDTN để khắc phục những sai lệch nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả GD KNGT cho SV thông qua HDTN.

KTĐG SV cần có sự kết hợp nhận xét, đánh giá của GV, CVHT với các lực lượng GD khác như GV dạy bộ môn; cán bộ Đoàn- Hội SV; tập thể lớp và tự nhận xét của cá nhân SV. Ngoài ra đánh giá nhận xét cần kết hợp với chương trình GD NGLL để tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội...

3. Kết luận

Quản lí HGD KNGT cho SV ở các trường cao đẳng thông qua HDTN là một hệ thống những tác động quản lí hợp lý có mục đích, có tổ chức có kế hoạch của chủ thể quản lí đến tập thể GV, SV và những lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm huy động và phối hợp sức lực, trí tuệ của họ vào mọi mặt của HGD KNGT nhằm thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách cho SV. Để quản lí tốt HGD KNGT cho HSTH thông qua HDTN hiệu trưởng cần nắm vững HDTN theo chương trình GDNN, vai trò của GD KNGT cho SV ở trường Cao đẳng thông qua HDTN và các nội dung QLHĐ GD KNGT thông qua HDTN trong quá trình đào tạo tại nhà trường cao đẳng.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành TƯ (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TƯ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về ban hành Chương trình GDPT tổng thể 2018*, NXB CTQG. Hà Nội.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *GD kỹ năng sống trong hoạt động GD ngoài giờ lên lớp ở trường THPT*, NXB GD Việt Nam. Hà Nội

4. Trần Lưu Hoa (2018), *Quản lý GD kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường Tiểu học thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay*, Luận án Tiến sĩ tại Học viện Quản lý GD.